TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST
Ngày 31/8/2020
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lục Văn Vãn
Ông Phạm Huy Cảm

- Thư ký phiên toà: Ông Nhâm Đình Mạnh – Là thư ký của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2020/TLST–HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc "*Ly hôn''* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXX–ST ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị P;
Địa chỉ: Thôn T, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai- Có mặt

Bị đơn: Anh Nông Văn X;
Địa chỉ: Thôn T, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/6/2020 và trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phùng Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị P và anh Nông Văn X kết hôn ngày 19/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh Xoang nghiện chất ma túy, mặc dù chị P nhiều lần khuyên bảo nhưng anh X vẫn không thay đổi, dẫn đến hai người thường xuyên cãi nhau. Tháng 5 năm 2019 chị Ph bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống và hai người sống ly thân. Đến tháng 6/2019 anh X bị Công an thành phố Lào Cai bắt giữ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và

bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 01 năm tù, sự việc trên đã vượt quá mức chịu đựng của chị P. Ngày 26/6/2020 anh X chấp hành xong án phạt và trở về địa phương, nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không hàn gắn được, mà ngày càng trở lên trầm trọng, hai người không sống chung với nhau. Nay, chị Phùng Thị P xét thấy cuộc sống chung vợ chồng thực sự không còn hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn X.

Về con chung: Trong thời gian chung chị và anh X không có con chung nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Nông Văn X trình bày***:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Văn X thừa nhận các lời khai của chị Ph về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mẫu thuẫn vợ chồng xảy ra là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, hai người thường xuyên cãi nhau, anh Xoang thừa nhận bản thân anh có nghiện chất ma túy và bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 01năm tù. Đến ngày 26/6/2020 anh X chấp hành án phạt và trở về địa phương nhưng cuốc sống vợ, chồng anh vẫn không hạnh phúc. Anh và chị P sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay, trong thời gian ly thân anh và chị P không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa anh X xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị P thực sự không còn hạnh phúc nhưng giữa hai người chưa giải quyết xong các khoản nợ, nên anh không nhất trí ly hôn với chị Phùng Thị P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa anh và chị P chưa có con chung nên anh X không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Bị đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 01/6/2020 nguyên đơn chị Phùng Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giải quyết việc ly hôn với anh Nông Văn X; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tượng 1, xã Hợp Thành, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định mối quan hệ pháp luật, nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết là *"Ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị P và anh Nông Văn X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn là hợp

pháp.Tuy nhiên, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng anh, chị hạnh phúc được khoản thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh X nghiện chất ma túy dẫn đến hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không có hạnh phúc. Bản thân anh X đã bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 01 năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đến ngày 26/6/2020 anh X chấp hành án xong và trở về địa phương, nhưng cuộc sống vợ, chồng vẫn không hành gắn được. Mẫu thuẫn của anh, chị cũng đã được hai bên gia đình hòa giải, xong tình cảm không cải thiện được. Chị P và anh X đã sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phùng Thị P và anh Nông Văn X đã kéo dài, thời gian sống ly thân nhau đã lâu, hôn nhân đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị P. Xử cho chị Phùng Thị P được ly hôn với anh Nông Văn X là phù hợp với khoản 1 điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Phượng và anh Xoang không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Nguyên đơn, bị đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Đối với ý kiến của bị đơn anh Nông Văn X đề nghị Tòa án xem xét giải quyết khoản nợ vợ, chồng đã vay của Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Lào Cai với số tiền gốc là 30 triệu đồng. Vấn đề này HĐXX xét thấy theo quy định tại Khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: "*Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận, công khai chứng cứ và hòa giải",* Tuy nhiên, tại phiên tòa bị đơn anh Nông Văn X mới đưa ra yêu cầu giải quyết công nợ. Vì vậy, yêu cầu của anh Nông Văn X không được Tòa án chấp nhận giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ(*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phùng Thị P

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị P được ly hôn với anh Nông Văn X. Quan hệ hôn nhân của chị Phùng Thị P và anh Nông Văn X chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.Về án phí: Chị Phùng Thị P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số số 0008339 ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Lào Cai; Xác nhận chị Phùng Thị P đã nộp đủ tiền án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (2);
- Chi cục THADS TP. Lào Cai (1);
- UBND xã Hợp Thành, thành phố Lào Cai(1);
- Các đương sự (2);
- Lưu Văn phòng (1), hồ sơ (1);

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (2);
- Chi cục THADS TP. Lào Cai (1);
- UBND xã Duy Hải, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam(1);
- Các đương sự (2);
- Lưu Văn phòng (1), hồ sơ (1);

Nguyễn Thị Thúy Hằng